

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 56

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 7 FÉVRIER 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhặt báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhứt trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giấc Âu-châu » hay lắm.

Ngà-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tưc-ky), Ý-đại-lợi (I-ta-ly).

LOI RAO

BỘNH NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đồn có danh tiếng có lập một bộnh nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches fur ébres) cũng như các bộnh bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộnh này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tấn, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ họp hội người Langsa, An-nam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thị đều nghe danh, lại các nhứt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm, hoặc ghé thăm, anh em viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả danh rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá rành; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà An-nam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.
Chef de l'Harmonie Indienne
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lầu từng tầng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cũng khoản khoản thấp đèn khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông, quý-bà trong lục-châu, có tiền đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC THỊNH LẦU

THÌ

quí vị ắc chọn dạng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE**DEJEAN**

DENIS FRÈRES seuls agents

LE COURRIER DE L'OUEST

(EDITION EN QUOC-NGŨ)

AN HÀ NHỰT BẢO

MỖI KỲ THỨ NĂM IN RA MỘT KỲ

MỤC LỤC

- | | |
|--|-------------------|
| 1. — Một phương tranh lợi..... | HUỲNH-VĂN-NGÀ. |
| 2. — Canh nông thiệt luận..... | PHAN-HÀ-THANH. |
| 3. — Tích thiếu thành đa..... | XUÂN-NGUỒN. |
| 4. — Minh chung thuyết lễ..... | LƯƠNG-DŨ-THỨC. |
| 5. — Phong hóa (1 ^{re} partie)..... | PHAN-HỮU-LỘC. |
| 6. — Ân nghĩa quân thi..... | HUỲNH-TRUNG-NHĨA. |
| 7. — Tâm nguyên điển tích..... | NGUYỄN-VĂN-TỊCH. |
| 8. — Tục ngữ giải nghĩa..... | PHAN-HÀ-THANH. |
| 9. — Viết chữ quốc-ngữ cho trướng..... | HUỲNH-VĂN-NGÀ. |
| 10. — Sự tích giặc Âu-châu..... | TRẦN-BŨC-TRẦN. |
| 11. — Cuộc lễ 2 février | |
| 12. — Cuộc phước thiện. | |
| 13. — Thời sự | |

CHÚC TÂN NIÊN**An Hà Nhựt Báo**

CUNG HỈ TÂN NIÊN .

Lá bùa đào gần trồng trước cửa
Pháo bộc trúc nghe ỏi hên tai
Nhà nhựt báo An Hà
Kính chúc mừng Đại-Pháp.

Vạn thọ vô cương
Tứ vi lai cống
Quốc thái dân khương
Phong điều vô thuận

Một chúc cho :

Gio-huê xa đưa bóng thiếu khắp bùa
Chúc cho Mậu-quốc cõi bờ yên ổn
vững trị ngại vàng, chúc cho Langsa
xả tác huy hoàn quan dân bình định.
Chúc cho Nam-việt như dân lạc nghiệp
nơi đầu văn minh. Chúc cho chầu sa
trường văn vô các quan, quét thanh
Đức tặc.

Hai chúc cho :

Các quan bên Bồ, linh qui hạt toán,
hương chữ hà linh. Chúc cho các quan
bên tòa lầu chỉ phụng mao ngậm câu
vĩnh thọ.

Các quan chủ quận niềng trướng
chấp chánh, trên thuận dưới hòa. Các
tổng làng phước lộc trình trướng, quan
thanh dân hậu.

Ba chúc cho :

Các sở Nhứt trình trưởng cửu, mở nẻo văn minh. Cõi Việt-nam tấn bộ anh tài tổ danh hảo kiệt. Mau khai hóa noi theo mẫu-quốc, giúp kẻ đồng ban. Việc cạnh tranh tổ nẻo kim thời, hưởng bề phú túc. Chúc cho mấy ông quản lý, thọ từ nam sang. Chúc cho mấy ông chủ nhơn phước như đồng hải.

Bốn chúc cho :

Nông thương kỳ nghệ tài lợi hữu dư. Chúc cho hương chức bình dị sinh tài đại đạo. Việc mua bán một ngày một thao. Cửa chẳng gai then, nẻo cạnh tranh thường bữa thường dư đường không của sót. Lúa huê trở sanh hai đế, trổ giá hưởng chữ tháng long. Gió xuân luân khắp bốn phương, dân chúng an cư lạc nghiệp.

An Hà.

N. B. — Như bữa Tết Annam năm nay 11 Février, cho nên số Nhứt báo ngày 14 Février không ra.

V. v. T.

Một phương tranh lợi

Hồng-bang ôi, xin lưu tâm chủ ý đến đây. Vả chẳng từ thứ chi từ Annam ta bị khách Thanh đoạt lợi. Một là tại ta không lo làm ra vật dụng để buôn bán, hai là nhiều món trong xứ không có sạch sáng ra; ba là tại tánh đố kỵ, ghen đố thiên kỳ thân; như đố thiên kỳ thân không được thì thà là để cho chúng ăn, hơn là cho anh em nuốt.

Nói cho phải, từ ngày giặc Nga-Nhứt (1904) từ ngày có báo quốc ngữ tới giờ, thứ nhứt là từ khi cách mạng giết nhà Thanh, khách trú cao tể, cất bính, Annam có lãnh hay bát chước thấy China duy tân mở mào, nghe Nhứt bốn tranh cường vạn quốc, nên mình là giống da

vàng, ngồi giữa đám đông, thấy người ta cả động vẩy vùn, không lẽ điểm nhiên tọa thị, mới vài năm nay bốn chôn bay nhảy. Thiệt kể từ đó đến chừ, coi bộ Annam không ư khách-trú. Chớ nói gì! Hồi trước cha chả là ư! Cho nên nhiều tay này nĩ đem con cháu mà gả lấy cho nó. Nó làm rõ Annam thì là vào vòng bà con, nên làm chi cũng có kẻ bìn người vớt. Gấm lợi nực cười! Người mình thì nó cười dặng, làm cần bốn cho nó, còn nó thì chê mình, cho tới Sầm dĩ lấu xanh, mà nghe nói cũng làm mặt lớn!

Kể mà không dạy dỗ ta, lại khi bạc chề dè ta, thì ta chớ nên dung túng.

Đây nấy có phương ni, có phương nĩ hoặc may cạnh tranh được chút đỉnh với Chèc.

Trong một hạt tại châu thành, mấy ông mấy thấy các sở cũng người giàu có lúa bốn tiền nhiên, xiu hùn nhau mà làm như vậy :

Như có vốn, một người lập cũng được, bằng không hùn hiệp nhiều người mới nên. phải trừ hết thảy, mấy món nhứt dặng rất cần kíp cho mỗi gia quyền. Như là : củi, thang, muối, nước mắm, dầu lửa, gạo trắng ; hoặc là khi làm thành tư, thì bán hết thảy món chi mà mỗi nhà ngày ngày phải dùng không bỏ qua được chút nào. Làm dầu đỏ cho rành rẽ, sổ sách kỹ càng, có nhà trừ dè, có kho chứa tạp vật. Gạo, củi, thang, nước mắm, muối thì dặt soát cho ban hàng chớ tới. Họ cầu da! Đã có chỗ mà bán lại khỏi bị góp tiền chợ cho Chà và nó làm khó lòng. Đờ rồi nưôn cu ly người ở, dùng xe bò, hoặc xe bù ết, chở gạo, muối, củi, thang, dầu lửa, nước mắm, hộp quet, vắn vắn, tới nhà mấy ông. mấy thấy các sở cũng hết thấy người cư ngụ tại châu thành.

Tôi dám chắc, dầu ai đố kỵ thấy Annam làm nên thì ghét cho mấy đi nữa, cũng phải mua, vì các vật ấy nhà nào

cũng phải xài. Vả lại bán y giá theo tiệm Chèc theo ngoài chợ, mà lại có người đem sang tới nhà cho, khỏi mất công là khác. Như có tiền trả liền cũng tốt, bằng không mua chịu (bon pour) mỗi đầu tháng lãnh lương rồi, phải trả tất. Không lẽ ăn đồ nước vô niềng mà tránh màu không chịu trả thì hổ thẹn cho đời, dám ngược mặt ngó ai. Lại có điều này, mấy thấy thường thường không ư khách trú, có lẽ nào bỏ bụng Annam mà vất đi mua của Chèc thì đạo lý gì? Dầu cho Chèc nó có làm như tôi tính đây vậy, cũng làm không lại Annam. Không lẽ nào ta ngơ tai với ta mà làm quen với khách.

Thí dụ như nhà thấy B, mỗi tháng dùng hai thước củi, hai tỉnh nước mắm, một tạ gạo, một thùng dầu lửa, nửa tạ thang, ba kilo muối, vắn vắn, thì thấy viết « bon » (toa mua chịu) các món ấy. Minh sai bồi chờ đồ tới nhà cho, rồi cúi thàng dều góp tiền, dều ấy rất dễ. Nên như làm thành tư rồi, thì có lẽ bán cho các nóc gia dặng hết, chẳng luận mấy thấy mà thôi. Đến, trước khi phải có mấy thấy làm gương ấy cho kẻ khác. Nếu như mỗi chỗ mỗi chợ, mỗi thành đều làm thế ấy, tôi chắc có thể tranh lợi chút đỉnh được với khách chẳng sai. Làm vậy được rồi, sau các thứ hàng hóa nào như dầu lửa, hộp quet, vải số của Langsa chở qua thì mình cho người ở hàng của mình tại Saigon lãnh soát hết, rồi chở về lục tỉnh bán cho đồng bang ở xa thành thì, còn tại chợ thì làm như cách tôi nói trên đó. Trừ ra có món nào của bên Tàu chở lại thì ta phải bị mua của Chèc mà thôi. Vả lại mình mua góp đồ mà bán lẻ lại, thì có lo chi là lỗ lã. Thí như một thước củi mua riêng giá 0, \$70. Nếu mình dặt thợ rừng mỗi năm là 1000 thước thì họ phải để lại cho mình 0, \$40 một thước, mình có lợi được 0, \$30 rồi. Còn các món khác cũng vậy.

Mấy người, có hùn vào hội thì được huê hồng. Ví như nước mắm búa theo giá chợ một tỉnh 0, \$80, người có hùn để lại 0, \$75 mà thôi. Như vậy thiếu chi kẻ chịu lãnh phần hùn. Vì một tranh cùng khách trú thuơ nay dè ép chúng ta; hai để tiền vô đó khỏi lo mất; ba đã được huê hồng mà mua đồ khỏi ra chợ bưng xắn đem về nhà.

Huỳnh-văn-Nga (Travinh)

Canh nông thiệt luận

(Tiếp theo)

Thâm canh điền-tải bừa.

Cần lực thổ sanh kim.

Như tỉnh Biên-hòa ruộng làm ít trũng thì tạo hóa sâm sảng cho đá ong nhiều, mình làm mà bán lấy tiền, tỉnh Bà-rià lại nhiều cá biển, cùng ruộng mới, dưới biển sảng cá, còn nước mặn tác khai vô mà làm muối. Song mấy tỉnh làm cho có đồng tiền, thiệt cũng dè mở hội xót con mắt mới có. Chớ miệng Trung-châu ta làm ruộng thì dè, mà lại lợi nhiều, dầu có thất cũng không mất vốn.

Bởi vậy có lời ví rằng : Ngày làm tháng ăn! Nghi lời ví tuy vắn tắt mà nghĩa thiệt cao xa, phù hợp theo nghề ruộng trong xứ chúng ta chẳng sai.

Vậy anh em phải trừ nghĩ mà coi, có nghề chi làm một ngày mà ăn đến một tháng bao giờ.

Dầu đi làm quan một ngày ăn bổng mười đồng, trong nhà bốn, năm miệng ăn, thì trong 20 ngày ở không, ăn cũng thiếu, chớ làm ruộng cho siêng, làm cho chính chẳng ất đất hóa vàng, ruộng nên vật báu. Nghề làm ruộng rất dễ : như tỉnh Cánh-thơ, hể trời mưa vừa tróc đất đem phân mà phát chừng một góc tư công rồi cào cho sạch, đem lúa mà gieo mạ rồi đi phát đất cấy hể phát mà gặp

nước nhiều thì cỏ chết sạch coi lánz bóng, chừng mạ lên cao, kể từ gieo tới nhỏ mà cấy dăm, cũng chừng một tháng đem ra cấy dăm chừng vài ba công lúa cấy dăm, chừng một tháng rưỡi hai tháng xúm lại mà bứng đi cấy liền, là cấy thiết rồi lúa trở ra coi xanh kịch, còn cỏ thì tiêu ra phân, chờ lúa chín mà cắt đập lấy lúa hạt, chờ khỏi công trâu bò chỉ hết duy có giải sức lực mà làm ruộng thì có lúa. Có chỗ nào mà làm dễ vậy đâu, có nghề chỉ mà làm vốn ít mà lời nhiều đâu.

Tương sự tốn chừng bốn năm gia lúa giống cấy ra dặng tám chín chục công. Rồi lấy theo bực trung một công thì đến mùa cắt đập (thời Canh không có gặt) cũng dặng mười hai gia (còn nhiều hơn nữa) tính 90 công, mỗi công 12 gia như ra là: 1080 gia.

Vậy anh em nghĩ suy mà coi có phải công việc dễ làm cái lợi lại nhiều chăng? những công phát công nhỏ mà công cào cỏ, công bứng lúa, với công cấy thì mình đi vắn công mà làm, có gấp thì muốn chừng năm mười đồng bạc.

Vậy thì nghề ruộng xứ mình có nghề nào trong xứ này mà bị kíp, có phải: phù hợp với câu dĩ nông vi bản chăng? Còn như thời Mỹ-tho phần nhiều làm ruộng ít có cấy dăm, duy có hai phần tổng Lợi-trường Phong-hòa, Phong-Phú thì có cấy dăm. Còn mấy tổng khác hễ gieo mạ rồi, thì cấy đất cho thiết chính chỗ nào có cỏ lút thì dùng trục mà trục cho vùi cỏ, hễ cỏ vùi rồi thì đất mềm cây xuống có mưcra phân, lúa nhờ phân ấy thì tốt, còn mấy chỗ ruộng đồng không có lút có những cỏ chỉ hoặc lức giẫy khi cây rồi, dùng bừa mà bừa cho nát đất, bừa chừng dài ba bận thì đất mềm, lúa cấy xuống có mưcra phân, như thế vùng phân, thì lúa nhờ vậy mà mau phát cấy trong năm mười ngày coi lúa đã xanh kịch. Hễ

năm nào mưa lối tháng tư Annam gieo mạ kịch thì qua lối đầu tháng 6 Annam thì cấy làm dặng như vậy chẳng khi nào mà thất. Nếu thất thì nhằm năm ughịch mùa bị hạn lâu cùng nước lụt, vẫn tại nơi mình bơ thờ mới thất. Có câu: canh bất cần bất đất thực (cày không siêng chẳng dặng ăn).

Trong việc nghề nông dân trời có hạn nước lụt cũng có thể mà phòng bị (dù ngăn ngừa) dân có thất không trúng nhiều, chỗ có dáu mà hụt vốn, có lẽ nào mà thôi chí. Ấy vậy: Canh nông bất vị thủy hạn bất canh (làm ruộng chẳng vì nước lụt trời hạn mà chẳng cày) cho nên hễ làm thì phải cho kịch thì.

(Sau sẽ nối theo)

Mỹ-tho Phan-hà-Thanh

Tích thiếu thành đa

(Tiếp theo)

Qua mùa gặt đi bôn lúa có khi cũng khá, cách thế bôn lúa theo trong đồng không phải cho cừ thái quá như thế bôn lúa ở theo tàn khậu, như theo mấy tỉnh có ruộng gò ruộng đồng như là: Bắc-liên, Sóc-trăng, Tràvinh, Bến-tre, Mỹ-tho, Gò-công, Tân-an và hai phần tỉnh Chợ-lớn nhằm lối tháng gặt cho đến khi trời mưa, thì bôn cũng dặng hơn 4 tháng, tương lại lấy bực thường, mỗi đũa con nít lối 12 tuổi làm một ngày cũng dặng 1 gia (thùng) có phải 30 ngày là 30 gia trong bốn tháng như ra là 120 gia. Chả nhiên dữ hể! có phải là; Tích thiếu thành đa chăng!

Còn bôn lúa đã thông thả hơn là đi mót, hễ người ta gặt rồi thì mình bôn, có ai mà không cho, chờ đi mót có khi chủ ruộng không cho lại người ta đòi xưa nữa?

Có khi người chủ ruộng tánh tình không lương thiện, mình có mót dặng

bao nhiêu, rồi bức lăm lúa dăm một hông ắt là chủ ruộng trúc hết. Lại thêm trông ngóng cho người gặt sót đồ bông nào áp mà dành dực làm cho người gặt khó gặt, rồi bị người gặt mắng la, con mót sao có a vào lúa dăm. Như vậy đã ra thân tiếm lúa rơi lúa rớt mà lại còn kẻ mán kẻ la dáu mà lòng có thiết tha, chúng cũng nghĩ mình bức lúa, cái đó rất tệ, mà còn làm được thay; huống gì bôn lúa chẳng ai rầy.

Lẽ nào trẻ em chẳng gia công bôn quét?

(Sau sẽ tiếp theo)

Xuân-Nguồn Mỹ-tho.

Minh chung thuyết lễ

Leçon de civilité donnée au son de cloche

Trời đang lặng lẽ, nổi tiếng bon bon; Thấy thiên hạ bôn chôn, hỏi thăm đều chi vậy? Có người rằng: Thuyết lễ: Người chưa nghe, thì cũng thấy, kẻ chưa thấy có nghe, lẫn xán trong cõi người ta, trẻ già trai gái ai mà nói không! Nhưng vậy mà, cách nghe lễ còn sơ sơ ít rõ, cuộc thấy dùng, (là dùng lễ) đối đối chưa rành. Bạn hữu ơi! khuyên đồng bạn nhỏ lớn em anh, phải ráng đua nhau mà giữ lễ. Chữ lễ thật rõ ràng hình từ tế, người xưa biên

chữ y nách với chữ phong 禮
đọc chữ rồi phải xét nơi lòng, thì biết ắc, thật người xưa giỏi lắm. Bon..... bon....bon! Giỏi là biết lập bày đạo lý, giỏi là hay chỉ về luân thường. Người sanh ra khác thú trong rừng, thành trước dạy người mang v phứt. Ấy đó, có phải là: từ biết ăn cơm bận áo, rồi phân ra thứ lớp thấp cao, lập vua tôi, chống vợ giao nhau, phụ tử, đệ huynh và bằng hữu. Bon...bon...bon. Thánh trước lo toan trường cửu, thương sanh dân hào tạp ngang tàng. Bởi vậy cho nên; chế lễ ra, là ý muốn cho an, sắp

nhơn đạo êm nhau mà xử thế; đạo làm người chẳng dễ, hơn muôn vật nhờ khôn; lễ nghi phải rõ mới xong, người vô lễ phải mang xấu hổ. Xét cho kỹ lòng nhơn của người có, chữ lễ bày hai chữ y phong; hễ làm người rõ đạo cho thông, dùng áo sạch che thân xem mới đẹp. Bon bon....bon.— Người bận áo việc cần thứ nhứt, nếu ở trần vô lễ với bọn người; nếu làm người mà lo một đếu chơi, quên thân thể, ai ưa người ấy? Có phải là, thất lễ là đếu quấy, việc dặng dáu, thấy dạy trò, cha phải dạy con chăng? Bon bon..... bon bon....bon bon bon.

Hãy nghe: Người sanh chung trong cõi, dáu thấp cao, nhỏ lớn cũng là người: biết làm người là vật báu trên đời, không học lễ, thì xem như người diều dại; không biết lễ mỗi đếu, đếu làm sai; chúng bạn xem như cây, như đất tượng hình. Ấy là vô lễ rồi, rất uổng cái thân sanh, có hình có vóc phải nhờ công của cha mẹ. Người mà để cho người khiub dễ, người ấy là không áo không quần; bấy tóc da hình vóc của sanh thân, không biết lễ giống người trần trụi đó! Bon bon...bon.— Ví dụ: Có nhiều bợm không say mà đi lúi, chẳng bốt chào, cũng chẳng tránh dặng; thấy người quen trọn mặt ngó chẳng chẳng, trông chừng hỏi, dặng ừ cho khỏi nhọc. Ôi! thôi, phải đến đó, động lòng muốn bóc, thương cái người có hình vóc mà trơ trơ! Nhờ đến dẫu nghi cha mẹ họ khờ, không biết dạy con mình học lễ chăng?

Còn lắm kẻ hình dung xem từ tế, muốn hỏi thăm cho biết nẻo gần xa: chờ hồi lâu không thấy thốt ra, rằng hồi nữa nghe trả lời: « AI BIẾT » nghe coi có đẹp không?

Còn đếu này thăm thiết, thật người ta mà hành sự như ma; cũng là người phủ quí danh gia, sao mà lễ nghi không

có; sợ trộm cướp nhà nuôi nhiều chó, vì dung tâm dạy thú ấy cho lung lảng, khách đến gần trước ngõ kêu xăng, e vật dữ nó làm đều vô lễ. Nghi vật sái mà chủ nhà sái trước. Nói: «Đi vô thì vô, chó cũng chết chóc gì mà sợ dữ vậy? Cháu ơi! không kính khách, lại quờ rầy với khách nghe mà coi, người làm sao vô lễ quá chừng, vật mình nuôi, nó thân quen với mình, hay là trong trí tưởng nó thấy khách, nó ngoác đuôi co căng sau chớ? Bon bon.....bon.

Người thất lễ, thấy qua liền biết, con mắt xem và miệng nói vô nghi; đi đồng thoán đồng lộ, đồng xa, lúc xem ngó nhiều người vô lễ? xét chi lý, nên chê cha mẹ tệ, thả luôn con không dạy lễ nghi. Mắt ngó người khinh ngạo ra ngoài, miệng hỏi chúng ngang tàng vô phép; không biết triu thừa cho đẹp, chẳng đề lễ nghĩa cho xinh, biết mang giày bện áo vào mình, sao thiếu học cung nghinh, tiếp nhượng đi đường á phải kính người trưởng thượng, phận nhỏ thì hỏi trước người lớn hơn; có lý nào ngó mắt như dạn bỡn, rồi trách người rằng người trên làm lễ.

Bon bon...bon.

Nhiều người dân trong xứ, từ 13 cho đến tuổi ba mươi, hề mang giày mặt áo tốt tươi thấy trưởng giả, xem như người quê kệch; cách chào hỏi, nói thưa không lịch, ý ngang tàn xem kẻ lớn như mình; dẫn tài năng thông đạt đáng kiên, mà vô lễ người chèn như bở. Cha mẹ trẻ sao không biết hổ, chẳng dạy con ứng đối lễ nghi; giàu làm chi mà sang lại làm chi? Người vô lễ xem người như trần trụi. Bon bon.....bon.

Người nhỏ tuổi phải biết vì biết cúi, chịu khổ mà học lễ cho rành; sau lớn khôn may lập đăng danh, người rõ lễ mới toàn danh dự. Phận làm cha biết xử phép trị nhà phải dạy trẻ lễ nghi,

nết ngồi, nết đứng, nết đi, lúc chậm lúc mau, lúc nhượng, tùy theo phận thấp cao thiếu trưởng, xử phải thời tấn thối chỉ hành; thả luôn con phải tiể công sanh, không dạy lễ, mình sau mang hổ, đó chừ vị à. Con phải dạy cho rành mấy chớ, đứng, ngồi, ăn, ngủ, uối, làm; nhảm lễ nghi ai thấy cũng ham, ham khen ngợi thương yêu vì kính; phận cha mẹ thương con phải tính lo dạy con từ thuở bé thơ; dạy cho rành lễ nghĩa nhảm giờ, sau con mới nên người với chúng. Bon bon.....bon.

Chư vị đồng ban, có phải là: Người ai chẳng mặt mày mũi mắt, người ai không biết xấu tốt nên hư? Nhưng vậy mà: Vì bỏ qua xa chỗ phải lại gần hư, tục trong nước lễ nghi sanh tệ chẳng? Hay sáng có người thuyết lễ, bởi dự công và có ý thương đời, lời thốt ra chẳng phải dễ nghe chơi, việc hữu ích khuyên dưng hiền sái, khuyên lớn nhỏ sang hèn và trai gái hãy xem xét cho phân minh; người ai muốn kính thân mình, thì phải chọn vừa y phút ấy là lễ đó. Bởi có câu trong sách lễ rằng:

Y phút bất trung thân chi tại dã. (bận áo quần không vừa chừng, không nhảm burt, là làm hại cho cái mình mình.)

Bon bon bon bon.

(Sau sẽ nối tiếp)

Lương-dù-Thúc.

Phong hóa (La morale pratique)

Bốn phận con người

(Devoirs de l'homme)

LƯƠNG-TÂM (LA CONSCIENCE.)

Con người sanh ra trong đời, mỗi mỗi đều có lương tâm rằng bước theo mình chẳng dưng. Nó làm cho suy xét đều hơn sự thiệt, làm lành, tránh dữ. Nếu người chẳng biết nghe theo, chiếu theo, muốn tự chiều kỳ họa, hay dung chước qul mưu thần, thì tự nhiên có đều tới

tàng, tội lỗi, xấu xa xảy đến luôn luôn.

Nếu người không biết tròn trong, tưởng lấy thân mình, nghĩa là chiếu theo, nghe theo, cái lương tâm của mình, thì cả đời phải mang sự khổ não.

Người có lương tâm trong sạch chẳng khác nào như ngọc chẳng vết chẳng tí. Người tư chất, làm lành thì được toại lòng; kẻ hung oan đáng tử thì gặp nhiều việc khốn khổ. buồn rầu, hay mang tai mang ách.

Ấy là sự thưởng phạt công bình của cái lương tâm ở trong mình mỗi người phan đoán như vậy.

Cứ việc làm lành, cứ nói đều phải, đứng làm hại cho mình cũng đứng làm nhục lòng kẻ khác, tư tưởng đều hữu lý: mấy đều này giữ trọn, thì trong lòng phơi nhẹ, trí lại khỏe ru, khác nào uống năm bảy thang thuốc bổ mỗi ngày, lại được tránh khỏi vòng lao khổ.

Ở đời đừng làm hại cho ai: dầu trời sấm sét vang rân, nghe cũng chẳng giựt mình, biển sóng gió ba đào lướt ngang qua cũng chẳng sợ.

TÂM TRUNG NẤO ĐỘNG

Thuở trước có một tên trai tơ kia, tánh tình xấu xa, lá bạo, hung dữ. Từ bé tới lớn oan dưng chi địa, hiệp lữ hiệp bè, quen theo thói diêm dăng, đời bữa xiêu dưng ngã quán.

Ngày kia trời khiến cho chàng va đi đến một xóm nọ ở tỉnh những người lương tư đức hạnh, làm lỵ mẩn ăn. Chàng va thấy người tánh nết khác xa, thì thàng rằng: «Người sao kẻ phục người vì, kẻ yêu người chuộng, còn mình thì ai thấy cũng lánh xa, nhơn tình xem ra bằng lảng. Cũng tại mình lung lảng tánh hạnh, ăn ở ngược ngạo, nên chẳng ai ưa ai chịu; càng nghĩ càng buồn, lòng càng bức rứt. Thôi thì từ đây mình cũng phải sửa tánh nết lại mới xong.» Thiệt, tên này từ đây về sau, tập tánh lần lần trở nên một người hiền từ, đại độ, siêng năng, giỏi giấn. Song thiên hạ ai ai cũng gọi nó là đứa bạo tàng, hung ác hoai. Nối thấy vậy tuổi hổ trong lòng,

ngồi than thân trách phận mà rằng: «Người đã làm buổi trần, dầu ăn năng thể nào, tiếng đời rửa cũng không sạch. càng nghĩ càng buồn, hột châu ra lai lảng.

Ông già kia thấy nó thàng khóc như vậy thì kêu nó mà nói rằng: «Ồ con! con ở phải như vậy cũng đủ rồi; con hãy giữ lấy thân hình làm trọng, danh phận chẳng ích gì. Con làm phải mà người chẳng biết, thì cũng có hoàng thiên soi xét. Ai gọi mình phải hay quấy cũng trời kể, miễn là con giữ được hai đức này là tốt: Phải kiên nể thánh thần, trời phạt, và nghe theo cái lương tâm của con thì đủ rồi. Từ ngày con cái ác từng thiện đến nay, vậy chớ trong lòng con không có hờn hờn nhẹ nhàn sao? Cái lương tâm của con còn bức rứt làm cho con hối hận, lo sợ như khi trước chẳng?

THÍ DỤ VỀ MỘT CÁI LƯƠNG TÂM BỨC RÚT VÀ MỘT CÁI LƯƠNG TÂM AN TÌNH

Ông thấy giáo kia bữa nọ cắt nghĩa cho học trò nghe về một cái lương tâm bức rứt và một cái lương tâm an tịnh, ông chỉ vẽ rành rẽ, nên học trò hết thấy ngó châu chỉ nghe theo. Hiểu rồi thì trò nào trong lòng cũng hân hoan vì ngày nay mình được rõ biết hai đức đại lợi về phận sự con người.

Khi gián nghĩa xong rồi thì ông thấy liền hỏi học trò rằng: «Vậy chớ nội đây có trò nào biết đều chi thì dụ so sánh về hai cái lương tâm nói này giờ đây chẳng?» Vừa dứt lời thì có một trò bước ra thưa rằng: «Thưa thầy tôi biết; nhưng mà tôi thuật lại đây chẳng rõ có phải như vậy không?» Thấy trả lời: «Đầu, trò đọc thử nghe coi.»

Trò này liền thuật chuyện như vậy:

«Một ngày kia quần giặc đi ngang qua làng của cha mẹ tôi ngu. nó liền bắt ngang ông già tôi và conngira của chúng mà giải theo. Một ngày mới bắt tin cha tôi thì mẹ tôi và nội nhà con cái đều thàng khóc cách thảm thiết vô cùng, tình phu thê cách biệt, phụ tử chi lý rầu

thăm muốn trùng kẻ sao cho xiết. Đó mẹ tôi mới sai tôi ra ngoài thiếu thị kiểm cha tôi và độ tình hung kiết lẽ nào phòng về cho nội nhà: mẹ tôi, và chị em, anh em tôi hay. Tôi vâng lệnh tức tốc đi liền. Song ra đến chợ rồi tôi kiểm cũng không gặp và hỏi tình tức cũng không ai biết hết. Buồn quá tôi buồn bã trở về. Đi được nửa đường thì bỗng thiếu quan xa lánh, xế chiều đã hầu kẻ. Đi lướt tới một đám rừng kia một chập thì trời tối đen như mực. Lúc này nhâm tiết mùa Thu, gió thổi mạnh làm cho cây cối chuyển rung, và chim cú chim ụt bay sa kêu la tờ mờ, thấy trời tối tâm gió lại lớn, chim chóc kêu rền chừng nào thì tôi nhớ việc tôi đi tìm cha tôi chẳng gặp chừng này; trong lòng bức rứt, hồi hộp quá chừng, không biết cha tôi lánh dữ thể nào; còn một nỗi về tới nhà một mình đây mẹ tôi bay tình không gặp cha tôi, chỉ cho khỏi than khóc, thăm sáu hũ. Té ra tôi đi không nên việc, mà lại còn đem tình buồn về cho mẹ tôi nữa. Nghĩ chừng nào, ruột quặn đau chừng này. Trong lòng chẳng yên, xốn xang, bức rứt dường như có người chích ruột bầm gan, tôi liền té xiển chết đất một bồi nơi đó. Thôi may có một nhánh cây nhỏ nhỏ rơi ngay xuống mặt tôi làm cho tôi dục mình chồm dậy. Tôi liền thăm nghĩ một mình mà than rằng: ấy là cái lương tâm của con người nó bức rứt làm cho người nào động, buồn rầu, lo sợ, khi người có việc chẳng vừa lòng vừa dạ.

Dứt chuyện rồi thì ông thấy hỏi các trò rằng: « Các trò muốn đi trong đường đêm hôm tâm tối, rừng buối, thanh vắng, đương lúc gió lớn và nghe tình những vượn hú, chim kêu không? Trước khi các trò đã biết rằng không khi nào kiểm ông già của các trò được? — Họ trò nghe nói đồn ọc và ứng tiếng lên một lượt mà thưa rằng: « Bẩm thấy, chúng tôi không dám đi. »

Kể đó trò kia thuật một chuyện tiếp theo nữa như vậy: « Một lần khác tôi

cũng đi đường đó với chị tôi ra chợ mua đồ Tết, vì mai đây tới ngày lễ cả, ông già chúng tôi muốn đi tết cho mẹ của chúng tôi. (1)

Mua đồ tới tới chúng tôi mới trở về. Lúc này nhâm tiết mùa Xuân, nên trời thanh gió mát, tư bề phong cảnh vắng vẻ. Dựa theo truyến núi, có một cái khe, rõ ràng nghe nguồn nước chảy có nhạc có khoan, đâm cây trước mặt, liễu lả trên nhánh, chim kêu nghe lạnh lớt. Thiệt là cảnh trời ngu ý nào nóng hiệp với kẻ hữu tình biết mấy. Thấy vậy, nghe vậy, trong bụng tôi phớt nhẹ vô cùng, mừng vui không có chỗ nào cất nghĩa lợi được. Đó tôi với chị tôi nắm tay đi lần lần một lúc xảy gặp ông già chúng tôi đầu kia đi lại. Tôi thấy vậy hết sức vui lòng, tôi bèn thăm nghĩ rằng: ấy cũng tại người làm đều tốt đều phải, nên cái lương tâm nó làm cho người đẹp dạ khoái lạc trong lòng. »

Tới đây thì tên học trò nẩy nính. Ông thấy mới ngó hết thấy học trò của ông một cách vui mừng thương yêu. Rồi chúng nó liền thưa rập lên rằng:

« Thưa, chúng tôi muốn sẽ trở nên người đạo đức, hiền từ, và sẽ làm đều phải hoài cho được an lòng thừa dạ. »

P. H. Lọc (học diễn.)

(1) Người Làngsa, hễ tới lễ cả hay là tết thì thường hay mua vật kia món nọ: bánh trái cùng bông hoa mà đi tết nội trong họ bằng thân tộc: hoặc là chồng tốt vợ, vợ tốt chồng, cha mẹ cho con, con đứng cho cha mẹ, anh tốt em, em tốt anh cho xây vắn cùng nhau, trang.

Ân-Nghĩa Quán-Thi

Dần tuổi tôi vừa nhĩ lập sang buổi Tân trào thường nghe mấy ông niên cao kỳ trường nhắc tích cũ như vậy tôi xin lược biên sau đây chẳng thuật dòng dài chỉ cho lăm.

Xưa kia nơi sông giả không lộ đồ kinh rạch rừng rú hiểm nguy, nhiều thú dữ giết người hại vật nhà cửa

quanh hiền ruộng nương từ khoảnh cấy mỗi người ít công làm cơm gạo 4 gia lúa bán năm tiền mặt bỏ vải sơ sài, còn đúng bạc phú gia, mới có đồ hàng lụa sấm sảng một ngàn quan tiền kẽm, là tốt bạc hào cường rất trọng đồ nữ trang bằng bạc nên.

Nhưng mà tiền thì chôn dưới lỗ, đồ đạt dấu trong rừng, sự may rủi không chừng, giặc chòm hay cướp dục, nghe tiếng la náo nức, dả kiềm chốn đảo sanh, cơm khô cơm gói dễ dành, được chờ khi ty nạn, ấy là đời ly loạn, xin tỏ tác đó thời.

Còn sáu chục năm nay là:

Từ Đại-Pháp Nam-ky bảo hộ, thương lễ thứ đảo huyền lập lũy đồn nơi yên địa, chốn giang biên, ngăn đón bọn sai lang quân hướng mã, vùng bên nghiệp cá, trở Thuần nhứt Nghiêu thiên, giúp lễ dân khai khắp lộ viên, diên ân bởi kinh thông thủy đạo, quá cảng khôn tại tạo, nương đức lauh trăm họ được sang giàu, học hành tước cả quờn cao, lầu các nguy nga tàu xe chôn chõ, thị thiếu rục rờ, từ dân tùy khích se sua, y thường che ấm lạnh đủ bốn mùa, nhạc nhạc vô ca xoang vui tám tuyết, tấn phát địa bình nhơn kiệt, đua tranh công nghệ thương trường, biết bao những bạc phú cường, dư giả dôi ba triệu bạc, càng ngày thêm phát đạt, bằng trăm mười Trương Khởi, Teach, Sùng, cuộc thương trường lập hàng tư tung, Yên-Tử, Đào-công nào bì kiếp, lễ thứ an cư lạc nghiệp, kẻ sao cho hết việc kiếm thời. Cõi Âu-châu bình cách tại bởi, chúng ta cũng thanh nhàn vô sự, mình đã có dự vào phần nghĩa cử, ngó hầu bình đẳng tự do, Pháp với nam là đạo thấy trò, thấy có việc chúng ta cũng lo lăm,

Vậy thời thời rập một tiếng:

Chúc Mậu-quốc chông nam toàn thắng sớm khai huân bảo hộ lễ dân, Pháp

Trào đại độ khoan nhân, tam kỳ nhuan gọi muôn phần quân khai, hểm Đức-tắc giả mang vô loại, thói gian hùng tổn hại sanh linh, rồi đây hoàn hải thanh bình, dân phong vật thọ phi tình âu ca, đạo tôi con ơn đến nghĩa trả, vẹn một niềm phụ tá cao thâm, ghi xương tạc dạ phần cảm, ngậm vành kết có muôn năm đáp bồi,

(Hựu-Thi)

Trót sáu chục năm hương thái bình.
Trộn nhờ đức hóa sớm kinh dinh.
Muôn mẫu ruộng vương ơn bảo hộ.
Ngàn trùng quan lộc nghĩa vầu minh.
Nước thanh dân giàu bên sự nghiệp.
Nhà an con thảo đứng liêm trình.
Bảo thiệp vẫn nghe xuôi gió hạnh.
Khải ca trời tiếng mấy mươi nghìn.
(Sóc-trăng Xuân-hòa)
Huỳnh-trung-Nghĩa.

Tâm nguyên diễn tích

(Figures de Rhétorique chinoises)

HOA MỘC

ĐÂY NÓI VỀ BÔNG SEN.

LIÊN (sen) GỌI HOA TRUNG QUÂN TỬ.

Nguyên tích đời Tây-quốc tới đời nhà Châu có người Đôn-Huy tên chữ là Mậu-Thúc ở đất Nhữ-nam phủ Vĩnh-châu cách phía tây hai mươi dặm, các học trò gọi ông là LIÊM KHÊ TIỀN SANH, tánh ưa sen thường làm lời AI LIÊN THUẬT SỰ vậy:

« Giữ độc ai liên chi,
« Xuất ư nề nhĩ bất nhiễm.
« Trật thanh liêm nhĩ bất yên,
« Trung thông ngoại trực.
« Hương viễn ich thanh,
« Đình đình tinh thục.
« Khả viễn quan nhĩ bất khả áp,
« Nãi hoa trung chi quân tử giả.
Nghĩa là: Bông sen sanh ra nơi bùn

« làm mà chẳng nhuộm như bợn.
« Sạch trong mà chẳng phải,
« trong thì thông, ngoài thì thẳng.
« Mùi thơm xa, mà lại trong sạch.
« Chôn há diêm làm kẻ muốn trông.
« Khá xa xem mà chẳng nhâm»

Ấy là trong các thứ bông chỉ duy bông sen dùng bạc trong tiết hơn các thứ bông kia vậy.

Chữ quân tử nghĩa là gì?

QUÂN-TỬ, xuất hồ kỳ loại (MẠNH-TỬ)

Nghĩa là một loại người ta mà có một người đó dùng bạc khôn ngoan tài trí hơn chúng ấy gọi là quân tử.

QUÂN-TỬ là kẻ khôn ngoan tài đức hơn mọi người (quan-phủ-Cửa)

Còn ông Đông-hồn-Hầu ở nước Tề trong (Đông-châu-liệt-quốc) ông đúc vàng làm bông sen để dưới đất. Khiến bà Phan-Phi là vợ của ông đi trên bông sen ông đứng xem rồi cười và nói rằng:

« BỐ BỐ LIÊN HOA »

Nghĩa là: Bờc bờc như bông sen nở vậy.

Nên trong quán sự loại có câu rằng:

« BỐ ĐỂ BÁ XÍCH THO »

« Liên toa từ thời xuân »

Nghĩa là: Cây bố để trăm thước.

Tòa sen bốn mùa tươi.

Nên tục gọi Phật-bà ngồi tòa sen là dung bông sen cái mùi thơm tho nghĩa là vậy.

Còn Văn-Tiên có câu rằng:

« Ai cho sen sùng một bôn.

« Ai cho chanh quít sánh cùng hươu lè.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tục Ngữ giải nghĩa

1° Có THẤY ĐỜ GỪNG ĐỜ XÓM RIẾNG, chính nghĩa là: Có thấy ở cùng đờ xóm riếng. Nếu nói thấy đờ mà đờ ai cho đờ? thấy mà đờ thì làm hại cho xóm, đờ nói gì? Chớ nói: Có THẤY ở thì phải, vì trong xóm có Ông thấy ở làm cũng giúp đờ cho lối xóm, hoặc có bị hoạn chi, thì sáng có thấy mà nhờ đờ thấy đờ mà dùng làm gì, hại người thì có đờ đờ cho ai?

2° — KẾ GÁNH GÁNH TRÁNH NGƯỜI ĐI KHÔNG. — Nếu người đi không thấy ai gánh nặng tránh mà đi mới phải, có lẽ nào mà người gánh nặng lại đi tránh người không.

Ấy là lời nói nghe không rõ. Chớ nói như vậy thì nhảm: KẾ GÁNH GÁNH TRÁNH NGƯỜI ĐI KHÔNG. Đi đông, và đi và chạy, mau như đông gió. Hễ người đi mau, hoặc chạy như đông, là có việc chi cần cấp, mình gánh nặng phải tránh. Một là sợ người lật dật tuồng nhằm mình mà đổ gánh đi, hai là: nếu mình không tránh cho người thì người mắc chớ mình phải dục giặc, trễ việc bốn phận người ta, cho nên gánh nặng thấy người đi như đông phải tránh. Là bởi lời vì vậy khi xưa, đường còn chật hẹp đi theo bờ chớ bây giờ đường rộng, vì có khi khó nghe, song khó nghe chớ cũng có nghĩa, tỷ như chỗ đông đảo, hoặc qua cầu cũng là đường hẹp.

(Còn nữa)

Phan-hà-Thanh

Viết chữ quốc ngữ cho tròng

(POUR ÉCRIRE CORRECTEMENT LE QUOC-NGŨ)

(Tiếp theo)

BAT (ch.) = bỏ đi.

Sớm mai toa đã BAT đờn, sao chiều còn lại lờn toa cãm vào?

BAT (ch.) = chán

Bat cơm thương bữa thương đờn, me cha nó dạ mới ưng lòng này. — Trái bình-BAT.

BAT (ch.) = tâm.

Lò BAT-quái của ông Thái-thương-lão-quân có tâm cửa: cãm, khảm, cãm, chán, tổn, li, khôn, đoai.

Đi qua ngã BAT vai giờ, chừng nào ngo thấy nhà thờ ghé zhe. — Thơm BAT ngát.

BAC (ch.) = mỏng.

Ký hậu dạ BAC, ký thân dạ sơ. (Nặng bởi nặng lờ, thân quá rồi hết thân). — Hồng nhan BAC mạng. — Tuy là nhà BAC

cửa gai, mà nhọn đức làm mấy ai sủnh cùng. — Bây giờ ai bị án tòa làm lò thợ BAC không được. — Đông giáp vàng giết nguy, day mũi BAC phở chơn. — BAC cớ trà rượu thì dừng, nếu vương lấy nó nắc chừng khôn cùng. — Nhượng mắng truyện trò BAC BAC, phút đã tới chớ rồi đây. — BAC ơn cha mẹ sanh thành, trời nào lại để lợc dành cho ăn? — Khắc BAC thành gia lý vô cửu lưỡng.

BAC (ch.) = đỡ nhờ.

Xin cho đậu BAC ít ngày, cũng vì bị nạn lạc loài tới đây.

BAT (ch.) = lơn, tốt.

Siêu quân BAT tụy chốn sa trường, (tốt chúng trật đờn nơi chiến tràng). — Lực BAT Côn-sơn (Sức cừ non Côn). — BAT dao vẫn tội. — Lao xao sóng BAT vào bờ. — BAT trại. — BAT tai. — Trái tai lông chẳng khứng nghe, muốn cho một BAT sợ e la lằng.

BÀI (n.) = Bài hoải tay chơn.

BÀI (ch.) = thói.

Nước Nga rầy đã BAT bình, thiệt là hồ với Đông-minh dương nào!

Làm vậy cho nên bị BAT dị h. — Trông mau cho tới BAT trường, về nhà thăm viếng song đường bình an. — Bị tay bợn BAT gặt lưỡng.

BÀI (n.) = Mắc lấy dưới ăn.

BAN (ch.) = truyền, rao, cho.

Lịnh quan Tổng-thống Toàn-quyền, lập ra điều luật BAN truyền Lục-châu. — Triều đình quyền thượng trực BAN, cũng nhờ văn học vinh vang quí quốc. — Tam BAN triều điển (Ba cách vua xử quan phạm tội phải giết lấy mình) là: 1° một cây gươm để đâm họng; 2° một thước lụa để thắt cổ; 3° một ve thuốc độc để uống mà chết).

BAN (ch.) = phiên, thứ.

Tả BAN hữu BAN; BAN dẫu, BAN hòm; BAN đất cho bằng thẳng.

BAN (ch.) = các thứ binh trái.

BAN CUB, BAN chán.

BAN (ch.) = thể, cách, vẻ.

BAN sư hồi trào (đánh giặc thẳng trở về trào).

BANG (ch.) = xứ.

Lần BANG lần quốc (nước ở gần). — Thượng BANG, hạ BANG. — Đại BANG, tiểu

BANG (nước lớn, nước nhỏ). — Bốn BANG Giặc-khởi. — Chưng cớ bảy BANG. — BANG-trưởng Quân-dòng.

BANG (ch.) = giúp.

Trát cho BANG-biện tuần cử. — Hươg-quân là người BANG-tá của quan Biện-lý.

BÀN (n.)

Phép tắc phải giữ nơi BÀN ăn. — BÀN thờ chừng dọn rục rục. — BÀN-úi sắt. — Dọn cỗ BÀN. — Trà rượu bị BÀN. — Bạ BÀN có kim nam-châm cừ chỉ theo hướng tí-ngo. — Thử sự như kỳ cuộc, chuyển đờn như cuộc trong BÀN cớ.

(Còn nữa)

Huỳnh-văn-Ngà, (Travinh.)

Sự tích giặc Âu-châu

N° 1 (Les causes de la Guerre d'Europe)

Một mạng bị thí, bằng hà số sanh linh chết oan. Nghi sự đờn nên quá ngàn. Thuở xưa kia khách trú lằng loạn, thị mạng Annam có hai ngàn quan tiền chẵn mà nay dấu mạng người có mấc mớ thể nào đi hẳn, thì chưa hề thấy tòa thế gian xử thưởng đến 10 muôn quan.

Phương chỉ mà mạng Hoàng-Thái Ô trịch (Autriche) mấc mớ quí báu đường này, vì đó bị thí mà vạn bang đổ thẳng vô trụ đảo huyền. Lịch-sử từ Phúc-Hy cho đến Đông-châu liệt quốc, từ Tần cho đến Hậu-Hiến Tam-quốc từ người đến Minh, Thanh chưa hề thấy dám giặc này.

Thuở xưa nã-bỏ-lê-ông (napoléon) tung hoành Âu-địa, đánh nam dẹp bắc trong tay có bá vạn hùng binh, Hạng-vô giết Tần, tranh ngôi báu với Lưu-Bang bình gia có trên hai trăm muôn, nếu hôn hai ngài ấy mà hiện thế ngày nay at cũng phải kinh tâm tán đờn. Vì sao? Vì là thấy một cuộc rất quá tri con người, không có lời chỉ mà tổ nổi cái đồ sớ dám giặc này.

Bốn nước ở trung-ương Âu-địa, có thủ là:

1. — A-lê-man, a'lemagne	nhơn số 7 000
muôn sanh linh.	
2. — Ô-trich (autriche)	3.300
3. — Túc-ki (Turquie)	2.400
4. — Bư-ga-ri, (Bulgarie)	450
	13.450

(1) Cõi họa đồ Âu-châu nơi bìa

Bình tại ngũ đem ra trận-tiến có 2.000 muông, đào hầm, xoi hang mà kiến thủ cự vờ:

1.— Nga-quốc, (Russie) nhơn	11.800
muôn sanh linh.	
2.— Ru-ma-ni, (Roumanie)	395
3.— Xet-bi, (Serbie)	290
4.— Mông-tê-nê-ga-rô, (Mouténégro)	29
5.— I-ta-li, nhơn số	3.296
muôn sanh linh.	
6.— Langsa, (France)	4.000
7.— Bengich, (Belgique)	745
8.— Âu-lê, (Angleterre)	3.700
9.— A-mê-riche, (Amérique)	9.200
10.— Nhứt-bôn (Japon)	5.200
	38.851

Đam hình vây phủ địch-quốc có trên 2.000 muông, cũng đào hầm, xoi hang mà công phá. Trên trời lại có ba-lông, máy bay đánh nhau và liên-trai phá làm bại nhơn dân, phá tan lấu dãi, đồn lũy.

Còn ở mặt biển thì tàu hai bên đánh nhau, dưới nước thì có tàu vọt lặn ngầm mà thọc tàu buôn.

Ấy là 10 nước ra đánh với 4 nước trung ương, còn 13 nước thì đã hạ chiến thư mà không đánh.

Đầy xin dịch các quốc-thư của sứ thần gửi về cho Chánh-phủ Langsa và dân tịch.

Ông Đur-mên (Dumaine) sứ thần Langsa ở tại thành Viên-nê là kinh-dô Ô-trích gửi thư về cho ông Huy-vi-a-ni (viviani) Pháp ngoại-vu-bộ kim thủ tướng.

Viên-nê (Vienne) le 28 Juin 1914.

Kính

Lời gửi sang cho ngoài rõ: có tình mời đến tại kinh đô Viên-nê rằng Hoàng-thái-tử Ô-trích và vợ hôm nay bị thì tại thành Xê-ra-rô-huê, tên thích khách là học-sanh ở làng Ga-ra-hô-huê.

Ban đầu vợ chồng Hoàng-thái-tử đã bị một trái phai mà không sao, duy có các quan hầu bị thương tích thôi, đến lúc chịu bắn hai phát súng sáu thì vợ chồng mới chết.

Hoàng-đế là vua cha đang ngự tại đền ít-tô, có tin sang liền cho ngài rõ.

Đur-mên ký

Viên-nê le 2 Juille. 1914.

Bẩm ngài

Cái tôi thì Hoàng-thái-tử nó làm cho các phe Vô-biêu Ô-trích và nhiều vị rất cổ thủ, mong lòng chịu cho xet-bi. Còn thể thống đứng đót như xưa nay với nữa. Văn Ô-trích

muốn ép xet-bi tra cho ra mỗi ai hạ thủ Hoàng-thái-tử, ép một cách rất nhục nhã cho xet-bi, nếu đó từ chối thì ắt sanh giặc.

Đur-mên ký

Ông đur-man-nô huyoh, sứ thần Langsa ở tại thành Bét-lanh là kinh đô A-lê-mân, gửi thư về cho ông Huy-vi-a-ni thủ tướng Langsa.

Bét-lanh le 4 Juillet 1914.

Quan Phó-thượng-thư Ngoại-vu-bộ A-lê-mân hôm qua nói với sứ-nga và hôm nay nói lại nữa, rằng Ngài trông cậy xet-bi sẽ làm cho vừa lòng các đều Ô-trích nài về việc nã tróc đưa phạm trong cuộc thì vợ chồng Hoàng-thái-tử tại Xê-ra-rô-huê, phước bồng xet-bi bất tuân, thì các nước Văn minh thế giới sẽ nghịch cùng đó. — Chánh phủ A-lê-mân coi bộ không cảm xúc như báo tại đây đang lo sợ cho hai đảng sẽ bất thuận nhau và sẽ sanh giặc, hay là Chánh phủ A-lê-mân có ý diêm nhiên vậy chăng. Đur-man-nô-huyoh.

BOẠN THU NHỰT

NGUYỄN ĐO GIÁC ÁC-CHAU.

HOÀNG-THÁI-TỬ NƯỚC Ô-TRICH TÊN LÀ PHÂN-XOA PHET-ĐI-NANG, VÀ VỢ CẦU HIỆP LÀ BÀ CÔNG-TƯỚNG ĐO HỒ-HÂN-BET BI THỨ

Xê chiều ngày 28 Juin 1914, tại thành Sê-ra-rô-huê là tỉnh thành xứ Bôt-ni là xứ đã bị hoang gia Ô-trích chiếm cứ một lược với xứ Het-xê-gô-huyoh, có xảy ra một việc đại liên quái gở, làm cho cả hoàng cầu phải cảm xúc ngẩn ngơ, là Hoàng Thái-tử nước Ô-trích là PHÂN-XOA PHET-ĐI-NANG và vợ là bà Công-tướng ĐO HỒ-HÂN-BET bị một tên học-sanh XET-BI, ở xứ Bôt-si, mười chín tuổi là tên Phan-xíp, sanh trưởng tại Gá-rô-nô-rô hạ sát.

Sở là khi ấy binh Ô-trích đang tập trận giao phương đương núi nơi miền Y-lit thì Hoàng Thái-tử PHÂN-XOA-PHET-ĐI-NANG đích thân lược trận, cuộc tập trận ấy xê chiều ngày 28 Juin 1914 mới bắt.

Hoàng-thái-tử cùng vợ ngài để huê về thành Sê-ra-rô-huê.

Khi xe ngài vào thành, gặp Nghị viên Tam-pháp tòa tại nhà thờ, ngài bèn ngừng xe lại mà đàm luận việc riêng.

(Sau sẽ tiếp theo).

Trần-bửu-Trần.
Lược dịch.

Cuộc lễ chợ phiên tại Cẩn-thơ

Ngày 2 Février 1918, “Hội-Khuyến-Học” Cẩn-thơ, có quan Phó-bổ, M. Serré, làm đầu có bày ra một cuộc lễ làm phước dâng thâu huê lợi phụ giúp cho quân lính nơi chiến trường trả nợ cho quê-hương. Ấy vậy lập cuộc này ra rất nhớ ơn trên quan Chánh chủ tỉnh Métaireau cùng quan Phó-bổ Serré, hết lòng chiêu cố giúp đỡ mọi việc, cho nên các ông cùng mấy thầy trong Hội-Khuyến-Học, xum hiệp cùng nhau, chẳng nài công khó nhọc, nhứt là MM. Trần-như-Can, cai tổng Đình-báo, và Huỳnh-vân-Tài thông ngôn tòa-bổ, mới lập nên cuộc lễ đồ sộ này. Bởi vậy trong ngày ấy, từ ban mai đến chiều, nào là viên quan, quới chức, cai Phó-tổng, Hưong-chức các làng, cũng các sắc nhơn dân, nam thanh, nữ tú, đều tề tựu nơi bốn tỉnh, trước là chung vui lễ cuộc. Sau nữa cũng sẵn lòng làm phước kẻ ít người nhien tùy thích. Đứng 6 giờ chiều ngày ấy, nào là nam phụ lão ấu, quần áo nhón nha, lên xe xuống ngựa dập diêu, kẻ ngồi trong người mua giấy, đua nhau như hội (Tân-Vương) chen chơn đã không lọt. Kể nghe trong vòng chợ phiên nó 21 tiếng thán công. Ấy là mở cuộc lễ, thiên hạ chen lẫn nhau vào cửa. Kể đứng 7 giờ chừng cộ đèn đủ kiểu huê đăng xem rất xáo thú. Bọn (hỏa-xa) cầm đèn đi theo hàng ngũ, tại có bọn nhựt Langsa cầm đèn đi tiền đạo.

Mãng cuô có đèn thì đứng 8 giờ; các viên quan Tây, Nam, đến vào nhà hát Casino, mỗi vị đầu đóan tạ theo thứ lớp, có mặt quan lớn chủ tỉnh Cẩn-thơ, Long-xuyên, Sôctrăng, và Baclieu cùng các quan và mấy bà đầm, không thiếu ai kẻ bọn nhựt Langsa đánh bản Ai-quốc “Marseillaise” nhưn viên quan dự cuộc này đều đứng dậy tỏ ý kính chào. Vừa giỡn tiếng nhựt rồi thì trên sân khấu vén màn ra thấy có Tiểu-thư Etienne cầm đọc bài chúc tụng bằng tiếng Langsa, nghe rất thánh thao, rành rẽ.

XUẤT ĐẦU.

Khi vén màn lên thấy MM. Nghĩa, Khải, Rệp, Đẩu và Banh năm vị hòa dờn violon một chập nghe rất nhíp nhàn khoái nhĩ, Hạ lớp này kế tiếp theo hát tuồng “Faust”. Khi rút màn ra thấy M. Valéry,

làm vai tuồng quan Lương-y Faust, cầm gậy, tóc, râu bạc trắng, hát giọng thấp cao. Kể một chập có con quí, hiện hình ra đứng kế, cả mình đỏ chói, tướng diện dữ giăng, đến cảm dỗ quan lương-y, hát tiếng ròn rang tựa hơi đồng, các quan đều khen rõ. Ấy là ông Serré sắm vai tuồng con quí, kể đến khi chớp lửa, xem vào trong thấy một nàng Tổ-nữ, xoàn xanh, xin đẹp, vô cùng, nào khác là Hằng-nga giảo thế, làm cho lão lương-y Faust thấy phải lòng. Ấy đó là bà Đoàn-Vinh làm vai tuồng tiểu thơ xin đẹp. Hết lớp này nghỉ 10 phút đóng hồ, cho các quan giải lao và hứng mát.

XUẤT NHÌ.

Mãng vừa kéo ra. Có ông Vivien ca hát tặng quân lính thuộc địa, cung, giọng rất hay, nhiep nhàn thiết dúng. Hạ lớp này thì tiếp theo hát thứ tuồng: Một đám kiện hằng hời. Tuồng này rất vui lại có thú vị. Có quan Tòa và quan nghị án ngồi dựa xử kiện. Hai bên tá hữu, có quan Biện-lý và Trưởng-tòa, lại có quan Trạng-sư cãi giúp, Thật là thứ tuồng khéo đặt, chứng cứ dôi bên, lại có tiền cáo, và bị cáo cãi cọ. Quan Trạng-sư mở buộc một mình, còn quan Tòa cãi lý luật rất nên khôn khéo, làm cho các viên quan dự cuộc đều vui cười nồn ruột. Lại thêm mấy thầy làm tuồng vai nào cũng bạc thiệp, làm cho cả Tây, Nam đều vui lòng đẹp mắt vô cùng.

Các vị làm tuồng là:

M. Quát, làm quan Tòa đọc án luật rành rẽ.
M. Lương, làm Phó Biện-lý rất nên bạc thiệp.

M. Khinh, làm Trạng-sư, cãi lẽ rất hay, bộ tịch lại nghiêm trang tế chỉnh.

M. Kiêu, làm Lagoupille (Bị cáo) nói nhien tiếng tức cười.

M. Bat, làm Alfred (Tiền cáo) đối đáp rất có duyên.

M. Phan, làm Mapipe (Phạm nhơn) đều cợt rất hay.

M. Giáo, làm Trưởng-tòa, xem rất giống hịch.

M. Ngộ và Ấu, làm Sơn-dâm coi mạnh bạo.

Sau nữa là MM. Ngộ và Nhượng, làm nghị án coi phải lẽ.

Hạ lớp này qua lớp thứ ba nghỉ một chập.

Khi kéo màng ra thấy M. Dè hát bài đầu rất hay, cứ chỉ dăng hoàng, dăng hát phù trầm cao thấp. Vừa màng lớp này, thì có M. Quat tiếp luôn hát bài "Vi quốc vong thân" có dờn nhặt hòa theo nghe rất êm tai khoái nhĩ.

Qua đến xuất thứ tư là xuất chót hết. (Hát tuồng người hăm nghề Mát-tham.)

M. Quat làm vai tướng Durandal.

M. Nghĩa làm vai tướng Adolphe-poire.

M. Sing làm vai Policarpe.

M. Ngơ làm Giám đốc nhà Banque.

M. Nương làm tên dử của.

M. Ngơ làm tên Lonton (planton.)

Cả sáu vì vậy đều nói năng bất thiệp, rất rông theo điệu hát Langsa làm cho cả rạp mỗi người đều cười rộ. Vậy lập các tuồng hát này ra rất nhớ ơn quan Phó Bồ Serré, ngài tỏ hết lòng chiều cổ, lo lắng tập rèn chiếu khó, nhọc ngày đêm cả đôi ba tháng trời, biết bao nhiêu là công cẩu, cho nên mấy thấy đây mới được nhún nhả lời ăn tiếng nói, bộ tịch múa men, đúng cách điệu Langsa.

Bầu ai xem vào cũng có lòng khen tặng, cũng cảm phục vô cùng. Ấy cũng là một cuộc mở mang tận bộ người nhà ta trong buổi kim thời đó. Sau nữa nhờ các ông và mấy thấy trong "Khuyến học hội" như là quan Đốc-phủ Đỗ-quan-Trứ, thấy cai tổng Trần-như-Cang và thấy Huy-hoàn-Tài cũng nhiều thấy trong Hội nữa, tỏ hết lòng lo lắng, xem số: từ chót, sắp đặt trong ngoài, đồng tâm hiệp lực cùng nhau, vì lòng ái quốc, lại nhớ ơn sâu quan Chánh chủ tỉnh Métaireau hết lòng chiều cổ ban phép, nhậm lời, lại ban ơn riêng mọi việc. Còn bà Chánh và Phó chủ tỉnh, cũng hết lòng lo lắng đi quyền tiền, của người hảo tâm giúp đỡ. Sau rốt cũng nhờ ơn M. Léopold là chủ rạp hát bóng Casino hết lòng đại độ vì Mầu-quốc, cho mượn rạp hát, cho nên các cuộc nghĩa cử này mới được thành tựu.

Vậy số tiền thu xuất tôi kể ra sau này cho quý vị rõ.

Tiền xài phí nhứt từ bỏ cáo và mua sắm các cuộc là ... 606\$93

Tiền thu vào trong các hi cuộc 3.226\$56

Trừ ra rồi tổng cộng còn dư lại là 2.619\$61

Mãng các cuộc rồi thì đúng 12 giờ khuya xổ số Tombola. Có bốn người nữ nhi Langsa bắt số. Lúc ấy quan Phó-Bồ Serré cũng quan Huyện Võ-văn-Thơm lên đứng thị chứng trong cuộc xổ số này.

Ra số độc đắc nhăm số 873, Có một người dờn bà Annam tên là thị-Ký ở tại Cairăng trúng số ấy.

Lê-quang-Kiệt tự Phùng-Xuân.

Lễ chợ hòm tại Cán-thơ

Ngày hai mươi mốt Annam, Trong hội khuyến học mở làm cuộc chơi.

Các quan khắp hết nơi nơi, Rượu trà thù tạc ăn chơi nhộn nhàn.

Tổng lãnh cho tới các quan, Năm câu hỏi lạc mở dăng văn minh.

Chứng đó bác bửu từ linh, Ngón đèn tỏ rạng giống in ban ngày.

Bầu lâu múa rất thiệp hay, Trống kèn đập trời vui thay không cùng.

Từ bể trống dăng dưng dưng, Tiền thiêu ca xướng thung dung mỹ miều.

Ngoài đường xe ngựa dập dề, Giải nhơn tài-tử đồ diễu áo khăn.

Kể qua người lại láng xang, Ăn chơi hy na cũng bằng ngày xuân.

Nhà viết đồ đạt dọn chường, Các quan tựa lại vui mừng xiết bao.

Chờ đến tiếng nói lao xao, Mấy bà phú huyện ra vào nghiêm trang.

Hát tây tiếng hát rộn rang, Khen cho cái giọng rõ ràng không sai.

Trẻ già chỉ những gái trai, Kể trong đình trước người ngoài đứng.

Ngoài chợ cho tới cầu tàu, [sau.] Hai bên phòng phố đông dề nên đông.

Hát bóng coi rất đẹp lòng, Coi tuổi mới mắt không mong ra về.

Nhộn nhàn tiếng nói từ bề, Annam các chủ ngồi kể một bên.

Láng xang kẻ xuống người lên, Chen chen không lọt như phen bít bùng.

Tại nghe tiếng trống dưng dưng, Annam hát bội vô cùng sự vui.

Có đèn đi tới đi lui, Coi thời rất đẹp cuộc vui quá chừng.

Ngon cơm đập dờn nửa lưng, Pháo reo in ôi tung bùng nổ tại.

Múa mai giống cánh bông lai, Nở nang mây mặt lâu dài nước ta.

Bởi nhờ ơn đức Langsa, Sửa sang bờ cõi hơn ba cựu trào.

Một ngày một thành một giàu, Mở mang trí hóa thấp cao mọi người.

Ngậm cơm vô bụng vui cười, Thăng bình hai chữ đời đời nước ta.

Nguyễn-văn-Tịch.

Cuộc phước Thiên

Đến ngày mồng ba Tết. 13 Février 1918, đúng 5 giờ chiều nghĩa là sau khi đưa ngựa rồi, sẽ có Hội Gia-dịnh dẫn cầu với Hội Gò-công, dâng góp tiền cho "SAIGONNAISE PATRIOTIQUE" là hội lập ra dâng tế rập người xứ ta trong cơn nguy biến này.

Gia vô cửa

Tribune..... 1\$00

1^{er} classe.... 0 50

Pelouse..... 0 10

Cũng một bữa ấy tại rạp hát quan Phó Hải, đúng chín giờ tối, sẽ có mấy thấy hát tây, có tài tử đơn và ca; rất lại có hát Annam phụ giúp.

Giá vô cửa

Trên lầu..... 2\$00

Tầng dưới..... 0 50

Quý ông quý bà và chủ tôn bằng quý hũ, ngày ấy xin thừa nhận dờn gót đến trước xem chơi sau giúp nhau làm nghĩa vì ơn mưa vui một phước mà nên việc phước ngày sau /.

Le Comité.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 85

Hàng Đông-Dương 3 85

Cán-thơ

NHIỆM ĐỊ ĐOAN LÂM HẠ.— Làng Tân-an, đêm 31 Janvier rang mặ 1 Février 1918. Có tên Ng.-thị-T. là vợ H. G. Đãng-hữu-T. chiêm bao rồi lấy dao cắt họng, và cầm long nhiễm đâm

họng mà tự tử. Bởi các cơ như sau này: Đãng-hữu-T. là người góa vợ lâu nay, mới cưới Ng.-thị-T. về làm vợ dặng hai tháng nay, thường mỗi đêm ngủ đều chiêm bao thấy hồn người vợ lớn về xuôi giục biểu lấy dao cắt họng. Cho nên qua đêm 31 Janvier này thị-T. cũng thấy điềm mộng nị như vậy, nên y lời lấy dao cắt họng. Đến lúc nói nhà hay thức dậy, liền tri hồ lèn. Nên chờ thị ấy vào nhà thương Cán-thơ thì thị ấy cũng khai ngay như vậy.

Đến chết cũng còn dở phè tương. Thôi ai giám làm bé nữa. Dị đoan ời là dị đoan!!!

NHỰT HẠC HÔN NHỊ ĐIỆN THỎ.— Làng Mỹ-khánh, ngày 29 Janvier lúc 4 giờ chiều, có tên Đoàn-v.-C. cầm dao chém thị-T. trong bệnh, rồi lại chém luôn thị-D. là em thị-T. cũng bị thương tích nặng. Bởi lúc tiền nhứt tên T. có kết nghĩa dầy duyên cá nước cùng thị-T. yêu ấp cùng nhau, tình thâm nghĩa trọng. Ngày nay chỗ ăn tình phai lạc, cũng vì mới chuồng củ vong, song cậu Ch. còn tưởng cục khối tình xưa, chưa hay lạc lèo, nên lèn đến hoài, muốn đến ăn ái cho phỉ chí nam nhi. Nào dè đầu cục khối tình nó lạng vào nơi khác. Cho nên thị-T. mới hân huôi đuổi xô tên Ch. Bởi cơ ấy tên Ch. mới liều thân bắt quí tử tham saub, sát kỵ nữ thất phu, rửa hờn cho phỉ dạ. Song thời may mới thử ít dao kẻ lưỡi mát văng mất, chớ còn lưỡi mát thì thị-Tâm vong mạng về tay cựu nghĩa.

CHĂNG CHỮA THỜI GIAN.— Làng Nhơn-nghĩa, đêm 25 rang mặ 26 Janvier Tại nhà tên Trần-v.-C. bị ăn trộm khoét vách vào nhà lửa ít chực gả về làm của. Qua ngày 28 Janvier tên C. đến nhìn được bảy gả ấy tại nhà tên V... thì tên này lại đồ thừa lại cho con và là tên H... ăn trộm của ai đó. Nên làng y lời ấy mà bắt tên H... nó liền chịu thật. Xét ra tên H... này là một tên hợm hải tư thuở nay. Nó đã bị tiền án nhiều phen về tội gian giảo. Vậy mà chưa chừa tánh cũ.

Cán-thơ. — Ngày 5 Février 1918. Tên Liên-văn-Kết thơ bạc ở Trà-ôn lên Cán-thơ, có ý đem một sớ giấy-chuyển 5 chỉ vàng và hai bộ cà-rá, rồi lấy bạc nhập với bạc nhà mà chuộc 4 đôi vàng sớ bạc là 49.\$50. Đang khi đứng chuộc đồ bị kẻ gian mó túi lấy hết 40.\$00, Chứng nhe túi mới hay, ngó lại sau thấy tên Ng. v. Thanh là (coolie) cu-li thơ nhum của thấy ký Ký cũng đang chuộc quần áo sớ bạc là 5.\$10 rồi đang lộn lừng cái giấy thuế thân của nó làm cho thơ bạc Kết; bất nghi liền thộp ngực và kêu lính tuần đem về bói, xét thì chẳng có bạc tiền chi hết. Ấy cũng là một điều sợ y đồ lấy ránh cần thận nơi. Chỗ đông đảo thì khỏi lăm tay gian giảo.

CÙNG LÀ MÓC TÚI. — Ngày 5 Février 1918. Tên Sĩ-văn-Tào ở Long-tuyền cũng xuống Cán-thơ dâng cấm 1 đôi vàng và 8 cái khăn tay, rồi lỡ quờ cũng bị chúng móc túi lấy sạch, và cũng mất luôn cái giấy thuế thân nữa. Bon móc túi này đã vào khám hết 2 tên rồi mà cũng còn nữa.

T. T. T.

BÁN

THẦY KÝ NGUYỄN

Inspection Thudaumot

Muốn bán vườn rào 670 cây lâu tảo.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES, seuls agents

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

CINÉMA PATHÉ FRÈRES, LE PREMIER DU MONDE ENTIER
Une seule représentation par soirée, à 9 h.

MỖI BUỒI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

PROGRAMME ENTièrement

Nouveau de la Semaine

Du Jeudi 7 Dimanche 10, Lundi 11 et Mardi 12 février 1918, à 9 heures du soir,

PREMIÈRE PARTIE

XUAI THƯ NHƯT

1. *La chasse aux Phoques*. dans l'Océan glacial, film de chasse maritime très intéressant

Cách đi săn cá phoque xin đến coi hữu ít.

LE PRÉCIPICE JUSTICIER

2^o 3^o 4^o 5^o. Grand film d'art sensationnel en 3 parties sur les actualités de la guerre, scène dramatique de M. Félix Vanill

Tuồng bóng hát tiếp theo ba lớp hay lắm xin đến coi thì rõ.

Entr'acte. — xà hơi mười phút

6^o CAVALERIE ET ARTILLERIE DE MONTAGNE. film de guerre

(Giặc áo-châu) Binh Mả-kỳ và Phò-thủ đóng trại trên núi

7^o *Les fleurs de nos jardins.*

Loại bóng trong đường chúng ta bóng màu tốt lắm)

8^o LE PLUS GRAND CHEF-D'ŒUVRE CINEMATOGAPPIQUE :

Les Mystères de New-York

9^o Succès!

Succès!

14^o ÉPISODE: *La maison hantée*

SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO

« Mật thám truyền tiếp theo »

LỚP THỨ MƯỜI BỐN : « NHÀ CÓ MA »

10^o BÉBÉ FAIT UNE FAUTE D'ORTHOGRAPHE, film très comique joué par LITTLE-ABÉLAR

Thằng nhỏ BéBé vô lỗi viết mò

Lundi 10 et Mardi 12, on donnera 2 films nouveaux

Thứ hai 10 và thứ ba 12 sẽ hát thêm 2 lớp mới

PRIX ORDINAIRE DES PLACES

Giá chỗ ngồi như thường

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
Của ông A. Messner
sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bèo Đại-pháp langsa
và bèo Ngoại-quốc. Rap hát nầy cất
khoản khoát lăm, cất theo kiểu nhà
bát bèo thành Paris nên ít nhà hát bóng
nào bì kịp. Còn hình rõ lăm coi không
chóng mặt, rõ như thể người sống
thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uống lăm! uống lăm!

MỸ KÝ

TIỆM HOA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU
ở đường Turc, số 16
Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại
tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo lá nhân hiện, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ hoa chọn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bở, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

Trương-Ngọc-Giư ân khái.

TẠI HNÀ IN

Imprimerie de l'Ouest

CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hôn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh. giá là 0\$40

2—TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3—CONTES ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20 au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4—TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biện-lý) par
M. Võ-văn-Thơ giá là 1\$20

5—LE BUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơ giá là . 0\$30

6—TRUYỆN KIÊN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vị (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40

8.— Đồng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
mite 1\$30

11.— Kim-Túy-Tinh-Tử 1\$20

12.— Méthode lecture illustrée par
Boseq 0\$80

LO'I RAO

Có người muốn bán 300 mẫu ruộng
tại làng Hòa-hưng (Rạch-giá).

Mặt tiền 1.000 thước tây tại kinh xáng
Ômôn, bề thâm vô 3.000 thước. Cây cấy
rồi, đều có gốc rạ, lúa ruộng mỗi năm
là 3.000 gia. Từ ranh hạt Cánhơ vô đến
ruộng ấy cách 5.000 thước.

Ai muốn mua, xin hãy giáp mặt chủ
uơn An-hà-nhựt-báo Cánhơ hoặc viết
thơ cũng được.

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thứ thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

TRUYỆN Kim-Túy-Tình-Tử

Bản này mới in ra lần thứ nhất, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho chép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ Lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TUỒI, biện đường kiêm chức ĐỐC-PHỦ-SỞ tại tỉnh Vĩnh-long, và có sự tỉ mỉ chữ nhu và Quốc-Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là 1\$20

BÁN TẠI

Hội-dồng-Hải, commerçant à Vinh'long.

Nam-Nghĩa-Lợi, id

M^{me} Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue Catinat-Saigon.

Bureau du journal *La Tribune Indigène* à Saigon.

Nhà in Hậu-giang. — Cantho

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lành nầu trong các đám tiệc, đám cưới — xa gần cũng được

TIỆM-HỌA-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dăng hay:

Tôi cố lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tấc: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bổn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bổn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Le Gérant: **VÕ-VĂN-THƠM**

Lu et approuvé par moi avant publication
coulé de X. L. 1918
et administrateur